

Số: 01/2022/QĐST-DS

Thanh Thủy, ngày 19 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn K có đơn rút yêu cầu khởi kiện do các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong vụ án; theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 14/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp Quyền sử dụng đất*”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 2, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Y**, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu 2, xã ST, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án

- Anh Nguyễn Văn K không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn K số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0005869 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Lương Viết Tú

Số: /2018/QĐST-DS

Thanh Thủy, ngày tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy nguyên đơn là bà Phan Thị Được có đơn xin rút đơn khởi kiện và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 14/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc: *Tranh chấp thừa kế* giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Được, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu 11 xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 17 xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án

Bà Phan Thị Được không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án;

Trả lại cho bà Phan Thị Được số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0002957 ngày 28 tháng 11 năm 2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy
- THA Dân sự huyện Thanh Thủy
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Viết Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Thân

2. Ông Nguyễn Thành Lâm

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:09/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần văn Chung, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 15, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 15, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Hiện trú tại: Thôn Đa Thượng, xã Lộc Sơn, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần văn Chung và chị Nguyễn Thị Tình.

- Về con chung: Giao cháu Trần Duy Anh, sinh ngày 30/01/2007 cho chị Tình trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Chung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tình từng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 03/2020 cho đến khi cháu thành niên. Anh Chung có quyền, nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp; Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí anh Chung phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đào Xá;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú